

Thời gian : 7h30 - 06/05/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 2

STT	MÃ SINH	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	142231424	VÕ HỮU PHƯỚC	K15KTR1					NỢ LP
2	152232813	TRƯƠNG HOÀNG QUỐC BẢO	K15KTR1					
3	152232848	NGUYỄN LÊ CƯỜNG	K15KTR1					
4	152232858	PHÙNG TIÊU PHỤNG	K15KTR1					
5	152232872	TRẦN VĂN THI	K15KTR1					NỢ LP
6	152232874	LÊ TỰ NHẬT QUANG	K15KTR1					
7	152232891	NGUYỄN ANH MINH	K15KTR1					
8	152232925	DƯƠNG CÔNG ĐỊNH	K15KTR1					NỢ LP
9	152232936	LA ĐỨC ANH	K15KTR1					NỢ LP
10	152232946	LÊ MINH HẢI	K15KTR1					NỢ LP
11	152232970	TRƯƠNG QUANG DUY	K15KTR1					NỢ LP
12	152232971	BÙI THANH HẢI	K15KTR1					
13	152232973	TRẦN KHÁNH LINH	K15KTR1					
14	152233001	NGUYỄN THỊ ANH KHÔI	K15KTR1					
15	152233003	HỒ AN BẢO TRUNG	K15KTR1					NỢ LP
16	152233005	NGUYỄN TẤN HIỀN	K15KTR1					
17	152233010	VĂN THỊ THUỶ NGA	K15KTR1					NỢ LP
18	152233013	LÊ AN	K15KTR1					
19	152233018	ĐẶNG THANH BÌNH	K15KTR1					
20	152233033	THÂN NGỌC LONG	K15KTR1					NỢ LP
21	152233035	ĐẶNG QUANG TRƯỜNG	K15KTR1					
22	152233047	TRẦN THẾ VŨ	K15KTR1					
23	152233065	PHAN TRẦN ANH	K15KTR1					NỢ LP
24								
25								
26								

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

STT	MÃ SINH	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	152235532	NGUYỄN ĐẶNG TUẤN PHÚC	K15KTR1					
2	152235538	NGUYỄN NGỌC RIN	K15KTR1					
3	152235835	NGUYỄN ĐẮC THANH TÙNG	K15KTR1					NỢ LP
4	152236324	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	K15KTR1					
5	132234880	HUỲNH NGỌC NHÂN	K15KTR2					NỢ HP+LP
6	132234952	TRẦN MINH THẮNG	K15KTR2					NỢ LP
7	142231404	TRƯƠNG NGUYỄN ANH KHOA	K15KTR2					NỢ LP
8	142231463	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	K15KTR2					NỢ LP
9	142234545	PHAN TRỌNG NGUYỄN	K15KTR2					
10	142234644	BÙI ĐỨC LÂM	K15KTR2					NỢ HP+LP
11	142234945	LÊ TUẤN PHÁP	K15KTR2					NỢ LP
12	152232025	PHẠM VĂN SƠN	K15KTR2					NỢ LP
13	152232802	PHAN HỮU MINH	K15KTR2					NỢ LP
14	152232805	LÊ TRỌNG NGHĨA	K15KTR2					NỢ LP
15	152232816	KIỀU ĐÌNH HOÀNG	K15KTR2					
16	152232825	ĐOÀN VĂN HIẾU	K15KTR2					
17	152232844	ĐỖ TRẦN THANH TRÀ	K15KTR2					NỢ HP+LP
18	152232849	TRẦN VIỆT LÊ HOÀNG VIỆT	K15KTR2					NỢ LP
19	152232864	LÂM XUÂN LĨNH	K15KTR2					
20	152232876	NGUYỄN DUY THÀNH	K15KTR2					NỢ LP
21	152232887	NGUYỄN VŨ NGUYỄN	K15KTR2					NỢ LP
22	152232901	TRẦN NHẬT HẢO	K15KTR2					
23	152232961	TRẦN VĂN TUẤN	K15KTR2					
24								
25								
26								

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

Thời gian : 7h30 - 06/05/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 2

STT	MÃ SINH	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	152232998	TRẦN LÊ YẾN	PHƯƠNG	K15KTR2				
2	152233023	TRẦN KHÁNH	RIN	K15KTR2				NỘ LP
3	152233031	VÕ QUANG	TIẾN	K15KTR2				NỘ LP
4	152235502	HOÀNG VĂN	MẠNH	K15KTR2				
5	152236325	TÔ HỮU	PHƯỚC	K15KTR2				NỘ LP
6	132234938	PHẠM	VĂN	K15KTR3				
7	142231390	NGUYỄN NGỌC	DUY	K15KTR3				
8	152232023	NGÔ ĐỨC	RIN	K15KTR3				NỘ LP
9	152232806	PHẠM VĂN NHẬT	ĐẠT	K15KTR3				NỘ LP
10	152232814	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	K15KTR3				
11	152232818	LÊ THỊ MỸ	THUẬN	K15KTR3				
12	152232824	PHAN QUANG	VINH	K15KTR3				
13	152232861	LÊ THỊ KIM	PHÚC	K15KTR3				
14	152232877	VÕ THUY	NGUYỄN	K15KTR3				NỘ LP
15	152232884	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K15KTR3				NỘ LP
16	152232889	ĐÀO NGỌC	QUANG	K15KTR3				NỘ LP
17	152232907	NGUYỄN TRỊNH	NAM	K15KTR3				
18	152232911	NGUYỄN PHƯỚC	DUY	K15KTR3				
19	152232949	ĐỖ THỊ DIỄM	VY	K15KTR3				
20	152232956	TÔNG NGỌC	DŨNG	K15KTR3				NỘ LP
21	152232959	HỒ NHƯ	QUỲNH	K15KTR3				
22	152233012	NGUYỄN ĐÀM HOÀI	PHƯƠNG	K15KTR3				
23	152233020	NGUYỄN NAM	KHÁNH	K15KTR3				
24								
25								
26								

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

Thời gian : 7h30 - 06/05/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 2

STT	MÃ SINH	HỌ VÀ TÊN	LỚP	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	152233026	PHAN ANH HUÂN	K15KTR3					
2	152233062	HỒ QUỐC BẢO	K15KTR3					
3	152235533	HOÀNG TRỌNG HUY	K15KTR3					
4	132234890	NGUYỄN VĂN QUẾ	K15KTR4					NỘ LP
5	152232027	TRẦN THỊ THANH NHÀN	K15KTR4					
6	152232822	VÀNG ANH QUỐC	K15KTR4					
7	152232823	TRẦN VIỆT ĐẠT	K15KTR4					
8	152232836	VÕ THỊ MỸ YÊN	K15KTR4					
9	152232837	NGUYỄN VĂN LỘC	K15KTR4					
10	152232838	NGUYỄN LÊ HÂN	K15KTR4					
11	152232845	NGUYỄN VĂN DUY	K15KTR4					
12	152232847	PHAN NHƯ THỊNH	K15KTR4					
13	152232879	NGUYỄN THỂ ANH	K15KTR4					
14	152232880	ĐÀM HOÀNG HOÀNG	K15KTR4					NỘ LP
15	152232953	LÊ CHIÊU LINH	K15KTR4					NỘ LP
16	152233008	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	K15KTR4					
17	152233045	LÊ XUÂN THẮNG	K15KTR4					
18	142234645	HỒ HOÀI LINH	K15KTR5					NỘ HP+LP
19	152232820	TRẦN BÁ TRÌNH	K15KTR5					NỘ LP
20	152232894	ĐOÀN TRUNG DŨNG	K15KTR5					NỘ LP
21	152232950	ĐẶNG VĂN HUỆ	K15KTR5					NỘ HP+LP
22	152232986	NGUYỄN ĐÌNH TRỰC	K15KTR5					NỘ HP+LP
23	152233006	NGUYỄN ANH TUẤN	K15KTR5					NỘ HP+LP
24								
25								
26								

Số SV: __ Vắng __ Đình chỉ: __ Tổng số bài thi: __ Tổng số tờ: __
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA